

Ngày 12/01/2018

TỔNG HỢP THÔNG TIN TRONG NGÀY
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP
PHN: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%

PHN - CTCP Pin Hà Nội - Ngày 18/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 19/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 11%, thanh toán bắt đầu từ ngày 29/1/2018.

CHP: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

CHP - CTCP Thủy điện Miền Trung - Ngày 10/1, HĐQT đã có quyết định tạm ứng cổ tức năm 2017 cho cổ đông hiện hữu bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Thời gian thực hiện trong quý I/2018.

S4A: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%

S4A - CTCP Thủy điện Sê San 4 - Ngày 19/1 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 2 năm 2017, ngày đăng ký cuối cùng là 20/1. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 01/2/2018.

VJC: Trả cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%

VJC - CTCP Hàng không Vietjet - Sẽ thực hiện chi trả cổ tức đợt 2 năm 2017 với tỷ lệ 10% mệnh giá, tương đương khoản tiền hơn 450 tỷ đồng. Ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức là 22/01/2017. Dự kiến ngày 07/02/2018 Vietjet sẽ thực hiện chi trả cổ tức, tỷ lệ thực hiện là 10% ứng với 1.000 đồng/cp.

TỔNG QUAN TTCK QUỐC TẾ

KHU VỰC	CHỈ SỐ	+/-	ĐIỂM
MỸ	Dow Jones	↑ 205.60	25,574.73
	Nasdaq	↑ 58.21	7,211.78
	S&P 500	↑ 19.33	2,767.56
CHÂU ÂU	FTSE 100	↑ 3.88	7,766.82
	DAX	↑ 22.67	13,225.57
	CAC 40	↑ 0.15	5,488.70
CHÂU Á	Nikkei 225	↓ -56.61	23,653.82
	Hang Seng	↑ 292.15	31,412.54
	Shanghai	↑ 3.97	3,429.32

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp)

Cập nhật ngày 12/01/2018

TIN KINH TẾ TRONG NƯỚC NỔI BẬT
Hà Nội: Giá đất nền nhiều khu vực tăng 10%

Hội Môi giới Bất động sản Việt Nam vừa công bố Báo cáo Thị trường bất động sản Việt Nam 2017, trong đó đưa ra nhiều nhận định khá khả quan về thị trường bất động sản Hà Nội trong năm qua. Chi tiết xin xem tại: <https://www.stockbiz.vn/News/2018/1/12/788396/ha-noi-gia-dat-nen-nhieu-khu-vuc-tang-10.aspx>

"Đến 2020 sẽ giải quyết dứt điểm tình trạng nợ xấu cao"

"Với các giải pháp đồng bộ, toàn diện, Chính phủ tin tưởng rằng, trong giai đoạn 2016-2020 sẽ giải quyết dứt điểm được tình trạng nợ xấu cao hiện nay". Chi tiết xin xem tại: <http://vneconomy.vn/den-2020-se-giai-quet-dut-diem-tinh-trang-no-xau-cao-20180112065434733.htm>

Ngày 12/01: Tỷ giá trung tâm ở mức 22.406 đồng, giảm 7 đồng so với phiên trước đó

Tỷ giá trung tâm ngày 12/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.406 đồng, giảm tiếp 7 đồng so với mức công bố sáng qua. Trong khi đó, giá USD tại các ngân hàng thương mại sáng nay không có nhiều biến động. Cụ thể, ba ngân hàng Vietcombank, Vietinbank và BIDV vẫn đang niêm yết USD ở mức 22.675-22.755 đồng, không đổi so với mức khảo sát sáng qua.

Sáng ngày 12/01: Giá vàng SJC ở mức 36,49 - 36,69 triệu đồng/lượng

Khảo sát lúc 9h10 sáng nay (12/1), giá vàng miếng SJC tại Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC đang được niêm yết ở mức 36,49 - 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra); tăng tiếp 60 nghìn đồng/lượng ở cả hai chiều so với giá khảo sát sáng qua. Đây là phiên tăng giá thứ hai liên tiếp của kim loại quý. Cùng thời điểm, giá vàng giao ngay trên sàn Kitco đang được niêm yết ở mức 1.323,7 USD/oz, tăng 7,4 USD, tương đương 0,56% so với chốt phiên trước. Quy đổi theo tỷ giá tại Vietcombank sáng nay, hiện giá vàng trong nước đắt hơn thế giới 0,22 triệu đồng/lượng, thu hẹp 100 nghìn đồng so với phiên trước.

TIN QUỐC TẾ NỔI BẬT
Ngày 11/01: Chỉ số Dow Jones tăng 0.81% lên 25,574.73 điểm

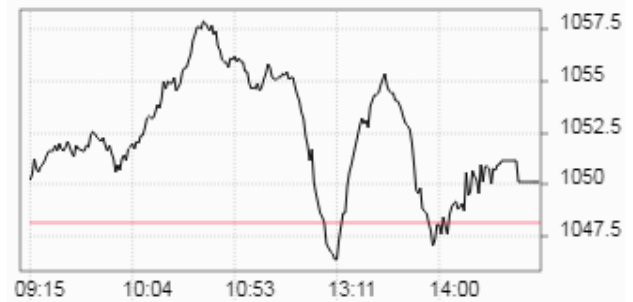
Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones tiến 205.6 điểm (tương đương 0.81%) lên 25,574.73 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 19.33 điểm (tương đương 0.70%) lên 2,767.56 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 58.21 điểm (tương đương 0.81%) lên 7,211.78 điểm. Số cổ phiếu tăng vượt số cổ phiếu giảm trên sàn New York theo tỷ lệ 3.40:1. Trên sàn Nasdaq, tỷ lệ này là 3.18:1.

Ngày 11/01: Dầu WTI tăng 0.4%, lên 63.80 USD/thùng

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI giao tháng 2 trên sàn Nymex tiến 23 xu (tương đương 0.4%) lên 63.80 USD/thùng, sau khi dao động tại mức cao 64.77 USD/thùng. Hợp đồng dầu Brent giao tháng 3 trên sàn Luân Đôn nhích 6 xu (tương đương 0.1%) lên 69.26 USD/thùng. Hợp đồng này đã tích tắc chạm ngưỡng 70 USD/thùng trong phiên ngày thứ Năm.

TỔNG HỢP DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX

Thay đổi (điểm)	↑	+1,94/+0,19%
Giá trị (điểm)	↑	1,050.11
Khối lượng (cp)		351,971,363
Giá trị (tỷ đồng)		9,582.49
Số cp tăng giá	↑	128
Số cp giảm giá	↓	165
Số cp đứng giá	→	57

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ VN-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
NAV	6.4	6.4	6.4	6.4	510	↑ 7.0%
PXT	4.6	4.9	4.9	4.9	113,830	↑ 7.0%
HAI	7.7	7.7	7.7	7.2	6,502,180	↑ 6.9%
HDB	45.5	45.5	45.5	42.6	18,714,750	↑ 6.9%
TDW	24	24	24	24	2,520	↑ 6.9%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX

Thay đổi (điểm)	↓	-2,09/-1,70%
Giá trị (điểm)	↓	120.76
Khối lượng (cp)		138,533,729
Giá trị (tỷ đồng)		2,376.09
Số cp tăng giá	↑	89
Số cp giảm giá	↓	110
Số cp đứng giá	→	180

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG - CHỈ SỐ HNX-INDEX


Mã	Mở	Đóng	Cao	Thấp	KL	Thay đổi
KHL	0.5	0.6	0.6	0.5	4,800	↑ 20.0%
VIE	12.1	12.1	12.1	12.1	200	↑ 10.0%
DC4	8.5	9	9	7.4	4,700	↑ 9.8%
PDC	4.5	4.5	4.5	4.5	200	↑ 9.8%
NBW	16.9	16.9	16.9	16.9	100	↑ 9.7%

TỔNG QUAN GD NĐTNN

TỔNG KL (CỔ PHIẾU)	SÀN HCM	SÀN HN
MUA	29,460,480	4,609,757
BÁN	11,942,590	4,545,670
MUA - BÁN	17,517,890	64,087

SÀN HCM và SÀN HN

Ngày 12/01, khối ngoại mua ròng hơn 850 tỷ đồng trên HOSE và bán ròng hơn 5,7 tỷ đồng trên HNX. Cụ thể, trên sàn HOSE, họ đã mua vào hơn 29,4 triệu cổ phiếu (trị giá 1.482 tỷ đồng) và bán ra hơn 11,9 triệu cổ phiếu (trị giá 632 tỷ đồng). Trên sàn HNX, họ mua vào gần 4,6 triệu cổ phiếu (trị giá 153,1 tỷ đồng) và bán ra hơn 4,5 triệu cổ phiếu (trị giá 158,8 tỷ đồng).

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp...)

Ngày 12/01/2018

TỈ LỆ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHỈ SỐ VN-INDEX

Vốn hóa thị trường (Ngày 11/01/2017): 2,824,933.00 tỷ đồng

Giá trị VN-INDEX (Ngày 11/01/2017): 1,048.17 điểm

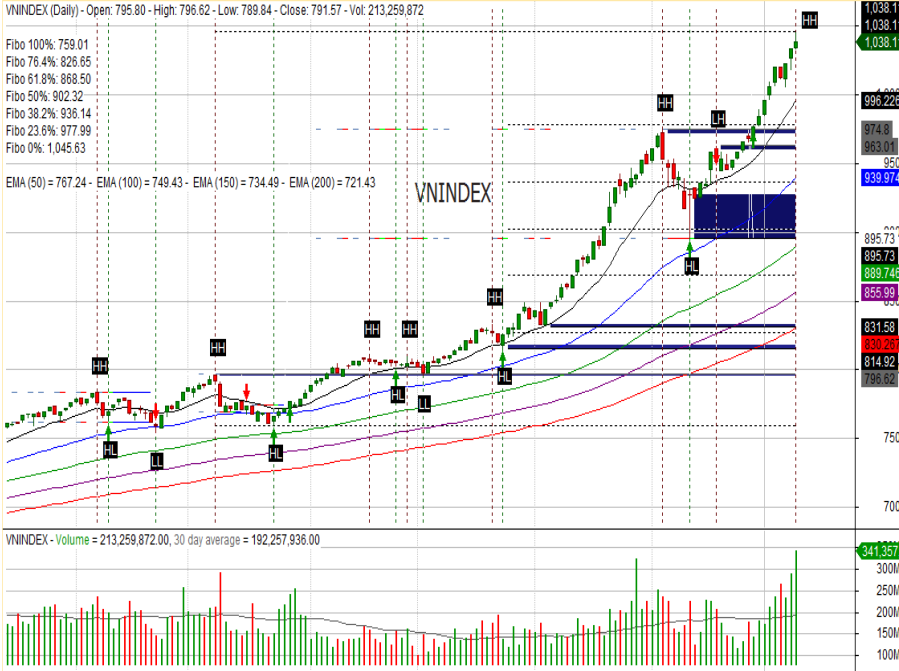
Cập nhật ngày 12/01/2018

Mã CK	Tỷ lệ ảnh hưởng	KL niêm yết	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KL khớp	Điểm ảnh hưởng
VNM	10.8%	1,451,453,429	210	209.9	-0.1	-0.1%	585,640	-0.06
VIC	7.6%	2,637,707,954	81	85.4	4.4	5.4%	5,641,810	4.30
VCB	7.5%	3,597,768,575	58.8	58	-0.8	-1.4%	2,525,840	-1.07
GAS	7.0%	1,913,950,000	103.2	100.5	-2.7	-2.6%	1,049,410	-1.92
SAB	5.9%	641,281,186	261	260.7	-0.3	-0.1%	94,390	-0.07
PLX	4.0%	1,293,878,081	88.2	86.7	-1.5	-1.7%	1,928,010	-0.72
MSN	3.7%	1,157,373,974	90	93	3.0	3.3%	513,870	1.29
VRE	3.5%	1,901,078,733	51.9	55	3.1	6.0%	4,587,910	2.19
CTG	3.4%	3,723,404,556	25.65	25.6	-0.1	-0.2%	5,148,990	-0.07
BID	3.3%	3,418,715,334	27.6	27.25	-0.4	-1.3%	2,484,840	-0.44
HPG	2.8%	1,517,079,000	51.7	52.1	0.4	0.8%	5,393,440	0.22
ROS	2.8%	472,999,999	164.3	165.8	1.5	0.9%	1,233,200	0.26
VJC	2.5%	451,343,284	153.9	155.5	1.6	1.0%	1,191,440	0.27
VPB	2.3%	1,332,689,035	48.75	47.1	-1.7	-3.4%	6,034,390	-0.82
MBB	1.8%	1,815,505,363	28.15	27.5	-0.7	-2.3%	10,971,780	-0.44
BVH	1.7%	680,471,434	70.5	69.2	-1.3	-1.8%	896,960	-0.33
NVL	1.7%	622,828,788	75	75.7	0.7	0.9%	1,531,690	0.16
MWG	1.4%	307,765,789	131.9	130.2	-1.7	-1.3%	761,010	-0.19
BHN	1.2%	231,800,000	152	150	-2.0	-1.3%	12,830	-0.17
FPT	1.2%	530,961,105	61.5	60.2	-1.3	-2.1%	2,824,950	-0.26

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, Cophieu68, HOSE)

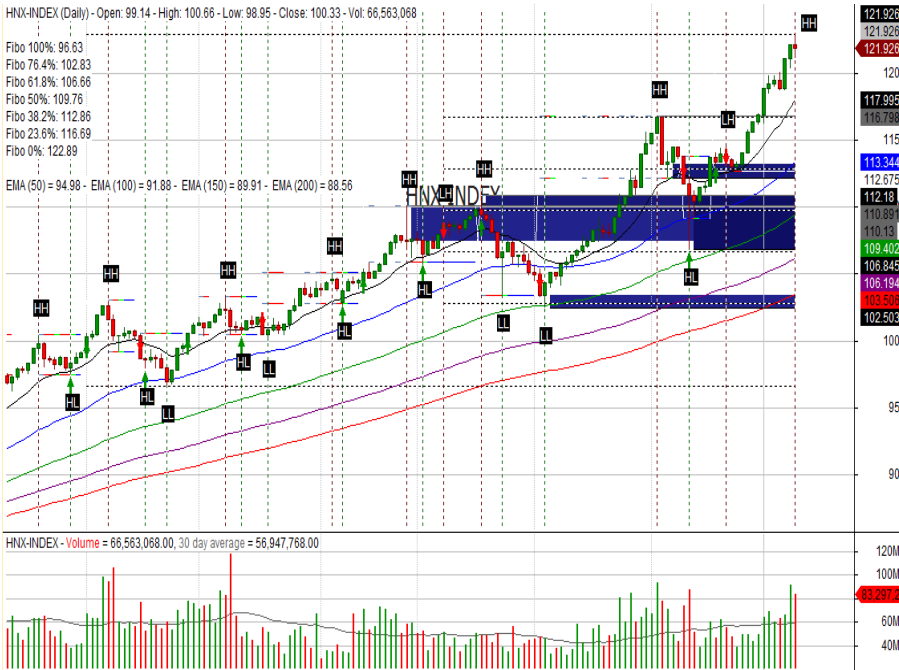
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-INDEX



50% cash	50% stocks
Vùng mua: 1.040 - 1.050	Vùng chốt lời ngắn hạn: 1.060 - 1.070

HNX-INDEX



50% cash	50% stocks
Vùng mua: 119.0 - 120.0	Vùng chốt lời ngắn hạn: 121.0 - 122.0

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Vn-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 1.040 - 1.050 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Vn-Index được dự báo nằm tại 1.040 - 1.050 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 1.040. Vùng hỗ trợ tiếp theo được dự báo ở mức 1.020 - 1.030 điểm.

Trong kịch bản tích cực, vùng 1.060 - 1.070 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo được dự báo ở mức 1.080 - 1.090 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Phân tích kỹ thuật

Nhận định: Dựa vào chuyển động của các chỉ báo kỹ thuật, chúng tôi cho rằng Hnx-Index sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ gần nhất tại 119.0 - 120.0 điểm. Tỷ trọng danh mục đề nghị theo công thức Kelly: 50% cash/ 50% stocks.

Khuyến nghị ngắn hạn:

Trong kịch bản tiêu cực, vùng hỗ trợ gần của Hnx-Index được dự báo nằm tại 119.0 - 120.0 điểm. Đây được xem là điểm mua vào tăng tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Xem xét bán ra khi thủng ngưỡng hỗ trợ 119.0. Vùng hỗ trợ tiếp theo ở mức 117.0 - 118.0.

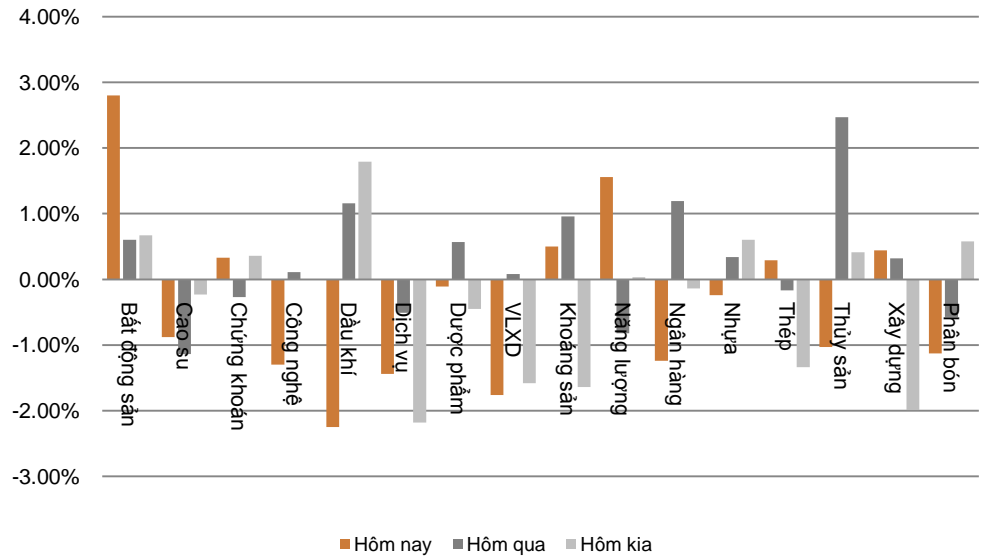
Trong kịch bản tích cực, vùng 121.0 - 122.0 điểm sẽ đóng vai trò là vùng kháng cự gần, đồng thời là điểm bán giảm tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục. Vùng kháng cự tiếp theo ở mức 123.0 - 124.0 điểm.

Chỉ báo kỹ thuật			
Trend	Momentum	Volatility	
ADX	↑ ROC	↑ BBs	↑
MA	↑ RSI	↑ SD	↑
MACD	↑ Stochastic	↑ ATR	↑
PSAR	↑ %R	↑ Volume	
Aroon	↑ MFI	↑ Volume	↑

Ngày 12/01/2018

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	Thay đổi
Bất động sản	↑ 2.80%
Cao su	↓ -0.88%
Chứng khoán	↑ 0.33%
Công nghệ	↓ -1.30%
Dầu khí	↓ -2.25%
Dịch vụ	↓ -1.44%
Dược phẩm	↓ -0.11%
VLXD	↓ -1.76%
Khoáng sản	↑ 0.50%
Năng lượng	↑ 1.56%
Ngân hàng	↓ -1.24%
Nhựa	↓ -0.24%
Thép	↑ 0.29%
Thủy sản	↓ -1.03%
Xây dựng	↑ 0.44%
Phân bón	↓ -1.13%

BIỂU ĐỒ NGÀNH

CHI TIẾT NGÀNH

Ngành	Mã chứng khoán	Giá tham chiếu	Giá khớp	+/-	%	KLGD
Bất động sản	VIC	81	85.4	↑ 4.4	↑ 5.4%	5,641,810
	NVL	75	75.7	↑ 0.7	↑ 0.9%	1,531,690
	REE	43.5	42.5	↓ -1.0	↓ -2.3%	2,296,800
Khoáng sản	MSR	28.8	29.1	↑ 0.3	↑ 1.0%	185,700
	KSB	47.6	47.7	↑ 0.1	↑ 0.2%	455,150
	MVB	6.2	6.4	↑ 0.2	↑ 3.2%	500
Năng lượng	NT2	34.9	36.2	↑ 1.3	↑ 3.7%	859,620
	DNH	19.3	22.1	↑ 2.8	↑ 14.5%	2,100
	PPC	22.3	22.75	↑ 0.5	↑ 2.0%	265,340
Thép	HPG	51.7	52.1	↑ 0.4	↑ 0.8%	5,393,440
	HSG	27.55	27.4	↓ -0.2	↓ -0.5%	6,179,350
	TVN	9.8	9.5	↓ -0.3	↓ -3.1%	266,000
Xây dựng	ROS	164.3	165.8	↑ 1.5	↑ 0.9%	1,233,200
	CTD	218	221	↑ 3.0	↑ 1.4%	245,920
	VCG	23.6	22.8	↓ -0.8	↓ -3.4%	2,539,600

Cập nhật ngày 12/01/2018

Ngày 12/01/2018

ĐẦU TƯ THEO NHÓM NGÀNH

Ngành	Biến động tuần (%)	Cổ phiếu nổi bật	Thông tin cập nhật
Bất động sản	↑ 5.72%	VIC, PDR, DIG, DXG, SCR	Thị trường BĐS đã đi quá nửa năm 2017 với nhiều chuyển biến tích cực.
Cao su	↓ -1.59%	CSM, DRC, SRC	Giá bán sản phẩm sụt giảm do áp lực cạnh tranh tăng cao.
Chứng khoán	↑ 3.16%	HCM, SSI, VND	Triển vọng nâng hạng TTCK Việt Nam – yếu tố tạo kỳ vọng.
Công nghệ	↑ 0.40%	FPT, CMG, ELC	Theo dự báo của NASSCOM, nhu cầu phần mềm thế giới sẽ tăng trưởng từ 15-20% trong giai đoạn 2016-2020.
Dầu khí	↑ 3.57%	GAS, PVC, PVD, PVS	Ngành Dầu khí tiếp tục chịu ảnh hưởng tiêu cực từ diễn biến giá dầu.
Dịch vụ	↓ -6.65%	PAN, SKG, VNG, DSN	Dự báo năm 2017, tổng thu du lịch ước đạt 480.000 tỷ đồng (+20%).
Dược phẩm	↑ 2.65%	DCL, DHG, DMC, IMP	Theo dự báo của BMI ngành dược sẽ tiếp tục đạt mức tăng trưởng với hai con số trong giai đoạn 5 năm tới khoảng 11,8%.
VLXD	↓ -2.54%	HT1, BCC	Cuộc đua giành thị phần tiêu thụ xi măng sẽ khốc liệt.
Khoáng sản	↑ 3.70%	NBC, TC6, TCS, TDN	Ngành khoáng sản hiện nay vẫn còn gặp nhiều khó khăn.
Năng lượng	↑ 2.49%	BTP, PPC, VSH, NT2	Kỳ vọng tăng trưởng mạnh mẽ từ ngành thủy điện.
Ngân hàng	↑ 4.93%	VCB, BID, CTG, MBB, SHB	Triển vọng ngành ngân hàng thể hiện từ dự báo KQKD khả quan.
Nhựa	↑ 2.53%	BMP, NTP, AAA	Từ 01/01/2017, hạt nhựa PP nhập khẩu sẽ bị áp thuế 3% thay vì 1% làm giảm biên lợi nhuận gộp.
Thép	↑ 7.48%	HPG, HSG, VGS, NKG	Thép phục hồi mạnh, nhưng triển vọng không chắc chắn.
Thủy sản	↑ 1.20%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Thủy sản sẽ vẫn gặp nhiều khó khăn trong năm 2017.
Xây dựng	↑ 0.72%	CTD, PXS, VCG, VNE	Ngành xây dựng Việt Nam gần đây ghi nhận kỉ lục tăng trưởng kép 19%.
Phân bón	↓ -0.69%	FMC, HVG, IDI, VHC	Ngành Phân bón đang trong giai đoạn khó khăn khi chịu áp lực cạnh tranh từ phân bón nhập khẩu cũng như nạn phân bón giả.

Cập nhật ngày 12/01/2018

Ngày 12/01/2018

GIÁ CẢ HÀNG HÓA THẾ GIỚI

Năng lượng	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Crude Oil	63.3188 ↓	-0.58% ↑	3.06% ↑	11.87% ↑	20.90%	12/01/2018
Brent	69.1544 ↓	-0.14% ↑	2.28% ↑	10.76% ↑	24.72%	12/01/2018
Natural gas	3.1034 ↑	0.78% ↑	11.08% ↑	14.35% ↓	-9.20%	12/01/2018
Gasoline	1.8319 ↓	-0.38% ↑	2.60% ↑	11.26% ↑	13.68%	12/01/2018
Heating oil	2.0754 ↓	-0.12% ↑	0.81% ↑	8.97% ↑	25.67%	12/01/2018
Ethanol	1.3112 ↓	-0.61% ↑	2.73% ↑	4.02% ↓	-8.68%	12/01/2018

Kim loại	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Gold	1332.77 ↑	0.73% ↑	0.94% ↑	6.12% ↑	11.27%	12/01/2018
Silver	17.1438 ↑	1.06% ↓	-0.49% ↑	6.70% ↑	2.08%	12/01/2018
Platinum	991.74 ↑	0.78% ↑	2.30% ↑	12.09% ↑	0.87%	12/01/2018
Palladium	1085.74 ↑	0.23% ↓	-0.41% ↑	6.81% ↑	44.92%	12/01/2018

Nông nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Wool	1,818.00 ↑	0.61% ↑	3.30% ↑	7.00% ↑	28.66%	12/01/2018
Lumber	494.4 ↑	2.96% ↑	8.23% ↑	16.74% ↑	62.10%	12/01/2018
Soybeans	940.8259 ↑	0.03% ↓	-2.15% ↓	-3.92% ↓	-9.75%	12/01/2018
Wheat	434.0174 ↑	0.17% ↑	0.76% ↑	10.65% ↑	1.88%	12/01/2018
Cotton	84.48 ↑	2.21% ↑	8.29% ↑	13.96% ↑	16.90%	12/01/2018
Rice	11.5067 ↓	-1.96% ↑	1.65% ↓	-5.88% ↑	20.93%	12/01/2018
Cheese	1.504 ↑	0.27% ↓	-1.25% ↓	-9.34% ↓	-11.84%	12/01/2018
Palm Oil	2530 ↓	-0.16% →	0.00% ↑	7.71% ↓	-21.11%	12/01/2018
Milk	13.81 ↑	0.22% ↓	-1.71% ↓	-11.47% ↓	-17.75%	12/01/2018
Rubber	204.7 ↑	0.79% ↑	0.94% ↑	5.41% ↓	-31.70%	12/01/2018
Orange Juice	136.5 ↑	1.49% ↓	-2.15% ↓	-8.97% ↓	-26.02%	12/01/2018
Cocoa	1920 ↓	-1.08% ↑	1.21% ↑	2.99% ↓	-13.54%	12/01/2018
Canola	484.7 ↓	-0.57% ↓	-1.14% ↓	-3.08% ↓	-2.30%	12/01/2018
Oat	249.7614 ↓	-0.30% ↑	0.60% ↑	6.38% ↑	3.09%	12/01/2018

Công nghiệp	Giá hiện tại	Thay đổi				Thời gian cập nhật
		1 Ngày	1 Tuần	1 Tháng	1 Năm	
Live Cattle	117.075 ↑	0.17% ↓	-4.23% ↑	0.80% ↓	-0.34%	12/01/2018
Bitumen	2660 ↑	6.40% ↑	6.91% ↑	12.14% ↑	5.39%	12/01/2018
Steel	4394 ↑	0.09% ↑	5.25% ↑	1.01% ↑	38.83%	12/01/2018
Cobalt	75250 →	0.00% →	0.00% ↑	0.67% ↑	126.32%	12/01/2018

(Nguồn: ASEANSC tổng hợp, tradingeconomics.com)

Ngày 12/01/2018

DANH MỤC CỦA CANSLIM
CÁC KHUYẾN NGHỊ CÒN MỞ TRẠNG THÁI

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ghi chú
* PGC	Mua	Mở	13.5	15.0	24.1	↑ 78.5%	↑ 10.7%	04/05/2017	
* NTL	Mua	Mở	9.6	10.0	12.0	↑ 25.0%	↑ 4.2%	14/11/2017	
* DVN	Mua	Mở	16.1	17.0	28.0	↑ 73.9%	↑ 5.6%	14/11/2017	
Trung bình:							↑ 6.8%		

CÁC KHUYẾN NGHỊ ĐÃ ĐÓNG TRONG THÁNG

Mã CP	Mua Bán	Trạng thái	Giá mua/Bán	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Lãi lỗ tiềm năng	Lãi lỗ ghi nhận	Ngày mở TT	Ngày đóng TT
VNM	Mua	Đóng	115.0	138.0	140.0	↑ 21.7%	↑ 20.0%	27/01/2016	17/03/2016
BTP	Mua	Đóng	11.4	15.8	15.3	↑ 34.2%	↑ 38.6%	16/02/2016	25/03/2016
INN	Mua	Đóng	36.0	49.8	49.0	↑ 36.1%	↑ 38.3%	19/01/2016	13/04/2016
KBC	Mua	Mở	13.1	15.0	15.5	↑ 18.3%	↑ 14.5%	26/04/2016	08/06/2016
BPC	Mua	Mở	12.4	17.5	20.0	↑ 61.3%	↑ 41.1%	20/01/2016	08/06/2016
PMC	Mua	Mở	49.0	60.7	72.4	↑ 47.8%	↑ 23.9%	26/04/2016	08/06/2016
* BCC	Mua	Mở	14.8	19.1	18.4	↑ 24.3%	↑ 29.1%	19/12/2016	20/02/2017
* HVT	Mua	Mở	19.5	27.8	25.0	↑ 28.2%	↑ 42.6%	19/12/2016	16/03/2017
* NLG	Mua	Mở	21.8	26.8	27.8	↑ 27.5%	↑ 22.7%	19/12/2016	16/03/2017
* VNM	Mua	Mở	124.6	151.7	150.0	↑ 20.4%	↑ 21.7%	20/12/2016	29/05/2017
Trung bình:							↑ 31.0%		

(Cập nhật ngày 31/07/2017)

NHẬN ĐỊNH CỦA ASEANSC

Chúng tôi cho rằng thị trường điều chỉnh là cơ hội để các nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục và mua lại những cổ phiếu cơ bản tốt. Chúng tôi đánh giá thị trường có những rủi ro nhất định trong ngắn hạn, nhưng sẽ sớm hồi phục và tiếp tục tăng trưởng ngay trong quý III và quý IV năm nay, vì lực đẩy của nền kinh tế đang còn rất mạnh. Chính phủ mới đang thể hiện quyết tâm cải cách, thu hút nhiều sự quan tâm của các NĐT trên toàn cầu. Một số cổ phiếu nhà đầu tư lên theo dõi: PGC (triển vọng tốt); VGT (triển vọng tốt); CSV (nhà máy đã khấu hao hết, tiết kiệm được gần 80 tỷ mỗi năm); VGS (giá thép phục hồi); IJC (triển vọng tốt); NTL (dự kiến lợi nhuận đột biến từ bán dự án); PVD (giá dầu phục hồi); SHB (lợi nhuận tăng trưởng mạnh); SCR (triển vọng tốt); DCM, DPM (ngành phân bón dự kiến hưởng lợi từ hoàn thuế GTGT); VJC (dự kiến tăng giá vé máy bay); PNJ (tăng trưởng nhanh nhờ việc mở rộng mạng lưới bán lẻ).

Ngày 12/01/2018

BÁO CÁO CÔNG TY (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên công ty	Ngày phát hành	Khuyến nghị	Giá mục tiêu	Chi tiết
IJC	15/11/2017	Mua [+30%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
NTL	14/11/2017	Mua [+24%]	12.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VPB	17/08/2017	Mua [+26%]	49.200 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DRC	27/07/2017	Bán [-21%]	21.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LTG	26/07/2017	Bán [-19%]	44.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VGC	27/06/2017	Nắm giữ [-8%]	17.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
LIC	31/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
VGC	25/05/2017	Mua [+41%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CTF	23/05/2017	Nắm giữ [+9%]	13.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CDN	22/05/2017	Mua [+29%]	30.800 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DP2	19/05/2017	Không đánh giá		N/A Tài xuống
DVN	18/05/2017	Mua [+282%]	39.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CSV	10/05/2017	Mua [+69%]	50.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TRC	09/05/2017	Nắm giữ [+8%]	31.700 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
PGC	28/04/2017	Mua [+81%]	24.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	21/04/2017	Nắm giữ [+3%]	13.300 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
VTG	23/03/2017	Mua [+29%]	14.400 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
DIG	23/03/2017	Nắm giữ [+0%]	9.100 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
TMT	20/03/2017	Mua [+42%]	18.000 đồng/cổ phiếu	Tài xuống
CMC	20/03/2017	Mua [+160%]	13.500 đồng/cổ phiếu	Tài xuống

Khuyến nghị	Diễn giải
Kỳ vọng 12 tháng	
Mua	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường trên 15%
Nắm giữ	Nếu giá mục tiêu so với giá thị trường từ -15% đến 15%
Bán	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường dưới -15%

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-cong-ty>

Ngày 12/01/2018

BÁO CÁO CẬP NHẬT NGÀNH (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Quý 2/2017	Tài xuống
Báo cáo triển vọng ngành 2017 - ASEANSC	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Bất động sản – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Sản xuất thép – Tháng 6/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Ngân hàng – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dịch vụ du lịch – Tháng 5/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Thủy sản – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Dược phẩm – Tháng 4/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Khu công nghiệp – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Chứng khoán – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cảng biển – Tháng 3/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Cao su tự nhiên – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Nhiệt điện – Tháng 2/2016	Tài xuống
Báo cáo cập nhật ngành Xi măng – Tháng 2/2016	Tài xuống

Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-nganh>

BÁO CÁO PHÂN TÍCH KỸ THUẬT (CÁC BÁO CÁO PHÁT HÀNH GẦN NHẤT)

Tên báo cáo	Chi tiết
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LIX, LM8, LSS, MBB (18/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – LCG, LDG, LHG, BCC (13/10/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM (25/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHB (23/08/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – NTL (28/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – PVD (24/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HUT (21/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VGS (20/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – KDC, KDH, KMR, KLF (18/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – IVS, ITA, ITD, KBC (17/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HT1, HTI, HVG, IDI (13/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HNG, HPG, HQC, HSG (12/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HBC, HCM, HDC, HHS (11/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – HAG, HAH, HAI, HAR (10/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – FMC, FPT, GAS, GMD (06/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – EIB, ELC, FCM, FLC (05/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DPM, DQC, DRC, DXG (04/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DHM, DIC, DRH, DLG (03/07/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DCM, DCL, DCS, DIG (30/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – DBC, EVE, FCN, FIT (29/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CSM, CCL, CNG, CLL (28/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – CMG, CTD, CTG, CVT (26/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BMI, BVS, BVH, BTP (23/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – BHS, BCG, CEO, CII (22/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – AAA, ACB, BID, BIC (21/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VTO, TNG, VIX, MBS (20/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VNE, VNM, VSC, VSH (19/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VIS, VHG, VIC, VIP (16/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – VCG, VGS, VND, VKC (15/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TIG, TVS, VCB, VHC (14/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – TCL, TCM, TDH, TSC (13/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SVC, SCR, VNS, TLH (12/06/2017)	Tài xuống
Báo cáo phân tích kỹ thuật – SHS, SRC, SJS, STB (09/06/2017)	Tài xuống

 Vui lòng xem chi tiết tại: <https://www.aseansc.com.vn/trung-tam-phan-tich/bao-cao-phan-tich-ky-thuat>

Ngày 12/01/2018

LỊCH SỰ KIỆN CHỨNG KHOÁN NỔI BẬT

Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày TH	Mã CK	Sàn	Nội dung sự kiện	Giá HT	Thay đổi
12/01/2018	15/01/2018	25/01/2018	SDN	HNX	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 800 đồng/CP	35	0 (0%)
n/a	n/a	n/a	APF	UPCoM	Giao dịch bổ sung - 2,178,711 CP	45.9	0 (0%)
n/a	12/01/2018	15/01/2018	GEX	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	30.6	1.1 (3.73%)
12/01/2018	15/01/2018	#REF!	FCN	HOSE	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1000:607, giá 15.000 đồng/CP	n/a	n/a
n/a	n/a	12/01/2018	IDN	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 1,100,000 CP	n/a	0 (0%)
n/a	n/a	12/01/2018	BII	HNX	Đưa cổ phiếu vào diện kiểm soát	1.9	-0.2 (-10%)
12/01/2018	15/01/2018	30/01/2018	PSD	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	0 (0%)	0 (0%)
n/a	12/01/2018	15/01/2018	VPD	UPCoM	Hủy niêm yết cổ phiếu	15.6	0 (0%)
n/a	n/a	12/01/2018	BAL	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 2,000,000 CP	n/a	n/a
12/01/2018	15/01/2018	n/a	GKM	HNX	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:2, giá 11.000 đồng/CP	n/a	n/a
12/01/2018	15/01/2018	n/a	PPH	UPCoM	Lấy ý kiến CĐ bằng VB	n/a	n/a
12/01/2018	15/01/2018	25/01/2018	VAV	UPCoM	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	65	4 (6.56%)
12/01/2018	15/01/2018	16/03/2018	APC	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	n/a	n/a
12/01/2018	15/01/2018	24/01/2018	TET	HNX	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 700 đồng/CP	30	0 (0%)
12/01/2018	15/01/2018	n/a	BTN	UPCoM	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	25	0 (0%)
12/01/2018	15/01/2018	25/01/2018	BTN	UPCoM	Trả cổ tức đợt 1/2017 bằng tiền, 600 đồng/CP	25	0 (0%)
15/01/2018	16/01/2018	23/01/2018	SAB	HOSE	Trả cổ tức năm 2017 bằng tiền, 3,500 đồng/CP	13.8	0 (0%)
15/01/2018	16/01/2018	n/a	HAX	HOSE	Hợp ĐHCĐ thường niên năm 2018	40.45	0 (0%)
n/a	n/a	15/01/2018	HFS	UPCoM	Giao dịch lần đầu - 10,000,000 CP	n/a	n/a
15/01/2018	16/01/2018	30/01/2018	NDP	UPCoM	Trả cổ tức đợt 2/2017 bằng tiền, 500 đồng/CP	30	0 (0%)
1/0/1900	1/0/1900	15/01/2018	SGR	HOSE	Giao dịch lần đầu - 39,599,989 CP	33.508	0.008 (0.02%)
15/01/2018	16/01/2018	31/01/2018	RCL	HNX	Trả cổ tức đợt 2/2016 bằng tiền, 600 đồng/CP	20.5	0 (0%)

Cập nhật ngày 12/01/2018

ĐIỀU KIỆN SỬ DỤNG BẢN TIN VÀ KHUYẾN CÁO

Điều kiện sử dụng bản tin: Bản tin nhận định thị trường này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN cung cấp cho một bộ phận khách hàng nhất định có mở tài khoản tại Công ty. Mọi sự cung cấp khi chưa được sự đồng ý của Công ty đều bị coi là vi phạm bản quyền.

Khuyến cáo: Nội dung trong bản tin này được Công ty Cổ phần Chứng khoán ASEAN tổng hợp và phân tích từ các nguồn thông tin đại chúng được xem là đáng tin cậy và chỉ đơn thuần phục vụ mục đích tham khảo. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ quyết định mua hay bán khi khách hàng sử dụng các thông tin trên.